

Số: 02/2024/QĐCNHGT-DS

T, ngày 05 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Trần Thị B và chị Trần Thị Duyên H.

Sau khi nghiên cứu:

-Đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 01 năm 2024 của chị Trần Thị B;

-Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị **Trần Thị B**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khu Đồng Dò, xã Xuân Đài, huyện T, tỉnh P.

Người Bị kiện: Chị **Hà Thị Duyên H**, sinh năm 1982 và anh **Hà Minh T**, sinh năm 1981;

Người đại diện theo ủy quyền của anh Hà Minh T: Chị **Hà Thị Duyên H**, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Khu Vượng, xã Xuân Đài, huyện T, tỉnh P

-Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 3 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 3 năm 2024 cụ thể như sau:

1.1. Về số tiền nợ gốc:

- Ngày 28/12/2019, vợ chồng anh T, chị H đã vay của chị Trần Thị B số tiền 40.000.000 VNĐ (bốn mươi triệu đồng); Lãi suất được các bên thỏa thuận ngoài là 12%/01 năm, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày vay.

- Tiếp đó, ngày 20/01/2020, vợ chồng anh T, chị H tiếp tục vay của chị Trần Thị B số tiền 40.000.000 VNĐ (bốn mươi triệu đồng); Lãi suất được các bên thỏa thuận bên ngoài là 12%/01 năm, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày vay. Hiện đã quá thời hạn trả nợ gốc, chị B đã nhiều lần yêu cầu nhưng anh T, chị B chưa có điều kiện trả.

1.2. Về số tiền nợ lãi:

- Các bên thống nhất, toàn bộ số lãi trong hạn, quá hạn mà vợ chồng anh T, chị H còn nợ lại, người khởi kiện chỉ yêu cầu trả một mức lãi trong hạn là 12%/01 năm, tổng số thời gian nợ lãi chưa trả của hai khoản vay là 84 tháng. Tổng số tiền lãi mà chị H, anh T phải trả là 67.200.000VNĐ (sáu mươi bảy triệu đồng).

- Hiện chị B chỉ yêu cầu chị H, anh T trả 40.000.000VNĐ (bốn mươi triệu đồng) tiền lãi.

1.3. Về phương án trả nợ:

- Tổng số tiền nợ gốc và lãi mà vợ chồng chị H, anh T phải trả cho chị B là 120.000.000 VNĐ (một trăm hai mươi triệu đồng) chị H, anh T sẽ trả khoản nợ này cho chị B như sau:

- Ngày 30/4/2024 trả 60.000.000VNĐ (sáu mươi triệu đồng);
- Ngày 30/5/2024, trả 60.000.000 VNĐ (sáu mươi triệu đồng).

Trong trường hợp chị H, anh T đến thời hạn mà chưa trả được nợ thì anh, chị phải chịu lãi tương ứng với mức lãi suất chậm trả là 1%/01 tháng đối với số tiền chậm trả.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Chí